

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

QUÝ 2 NĂM 2013

Đơn vị tính: Đồng.

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	934.809.857.109	275.503.730.080	1.334.917.678.801	646.264.777.034
2. Các khoản giảm trừ	03	27	3.975.309.772	6.622.560.792	6.856.182.636	9.588.092.927
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	28	930.834.547.337	268.881.169.288	1.328.061.496.165	636.676.684.107
4. Giá vốn hàng bán	11	29	903.012.609.918	248.144.767.918	1.286.131.786.731	594.200.627.372
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		27.821.937.419	20.736.401.370	41.929.709.434	42.476.056.735
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	6.235.035.844	676.425.250	7.135.181.244	2.250.037.182
7. Chi phí tài chính	22	31	15.277.488.963	12.772.564.107	24.005.774.981	25.527.428.542
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.741.345.273	12.532.894.113	18.950.311.338	24.431.315.219
8. Chi phí bán hàng	24		5.976.546.013	3.024.170.580	9.597.485.991	5.896.630.356
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.635.560.771	5.190.877.089	10.352.085.566	9.369.886.854
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25)	30		6.167.377.516	425.214.844	5.109.544.140	3.932.148.165
11. Thu nhập khác	31		1.815.115.697	1.350.489.630	3.010.733.395	2.519.296.171
12. Chi phí khác	32		1.502.379.393	67.254.702	2.516.594.023	3.266.450.281
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		312.736.304	1.283.234.928	494.139.372	(747.154.110)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Cty Liên doanh, liên kết	50		-	(1.341.045.049)	-	1.791.045.049
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60=30+40+50)	60		6.480.113.820	367.404.723	5.603.683.512	1.393.949.006
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp	61	32	1.763.968.078	192.193.569	2.000.730.872	1.010.982.745
17. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	-	148.296.693	225.194.565	75.944.102	225.194.565
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (70=60-61+62)	70		4.864.442.435	(49.983.411)	3.527.008.539	157.771.696
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		1.972.871.735	21.668.688	1.889.701.082	83.135.893
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công Ty mẹ	72		2.891.570.700	(71.652.099)	1.637.307.457	240.907.589

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Ngày 26 tháng 07 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ANH KIẾT

LÊ THỊ THÚY NGÀ

NGUYỄN ĐỨC HẢI